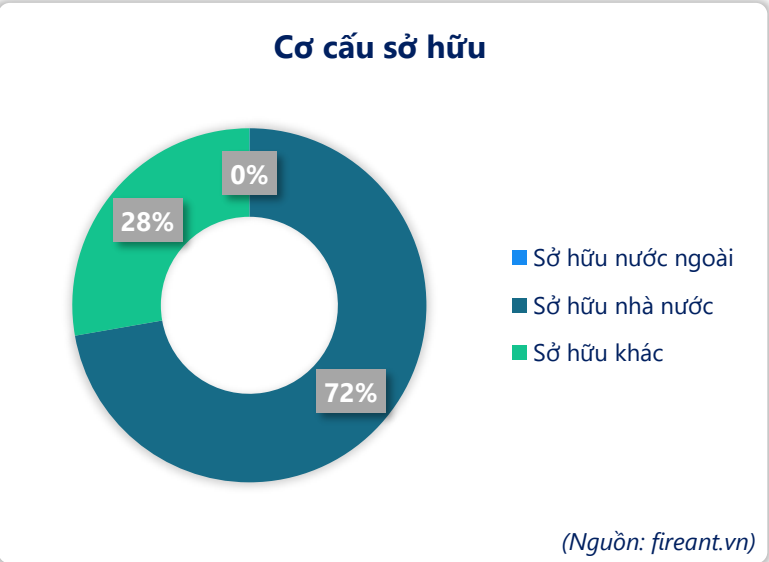
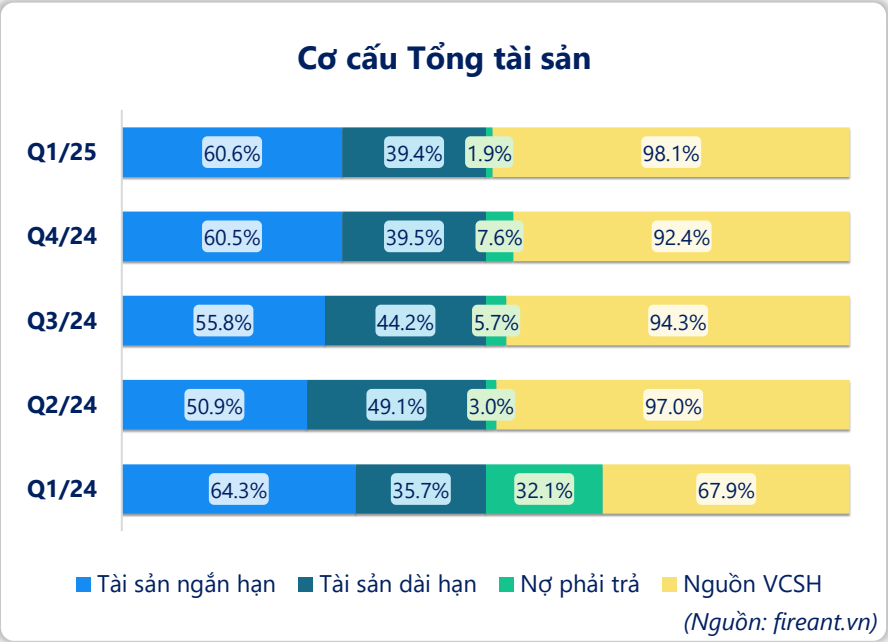
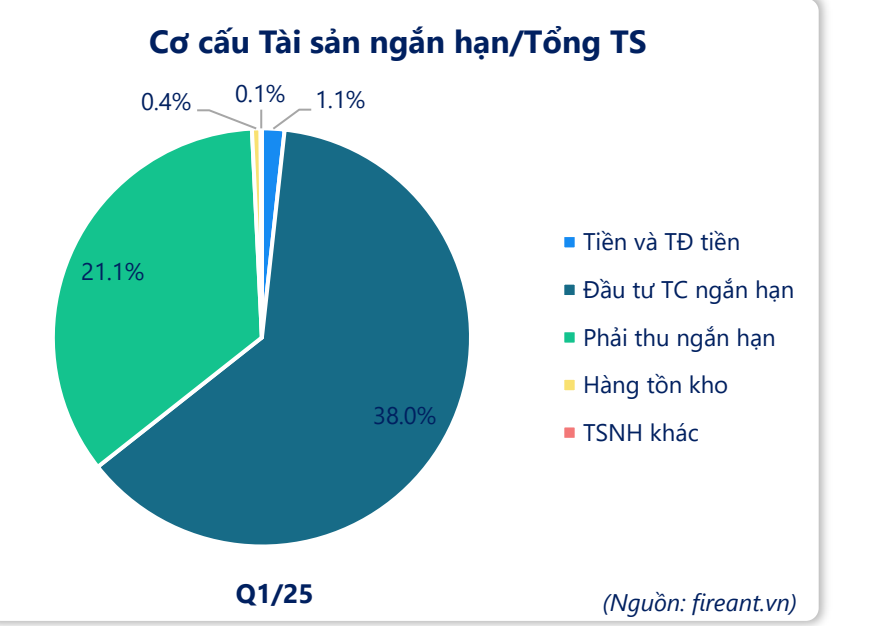
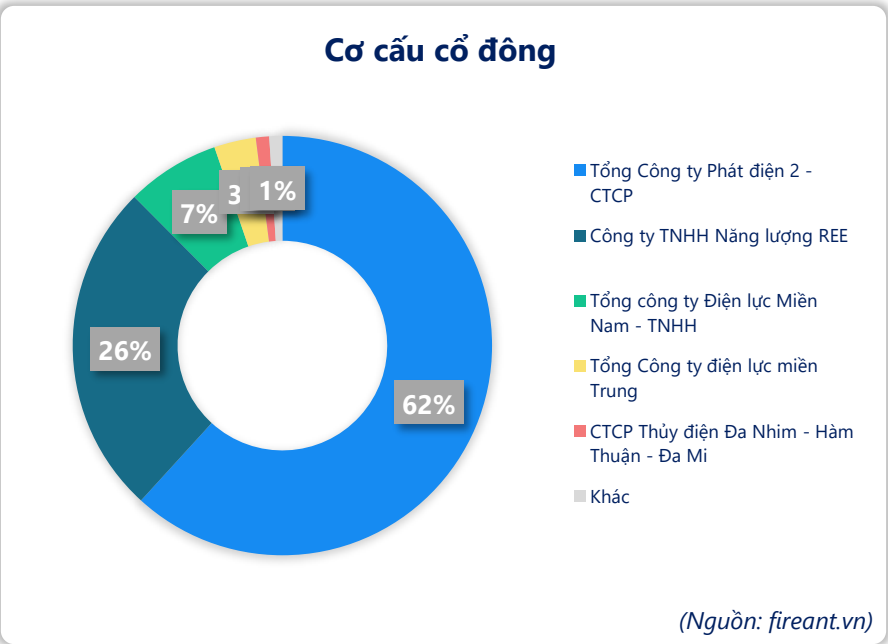
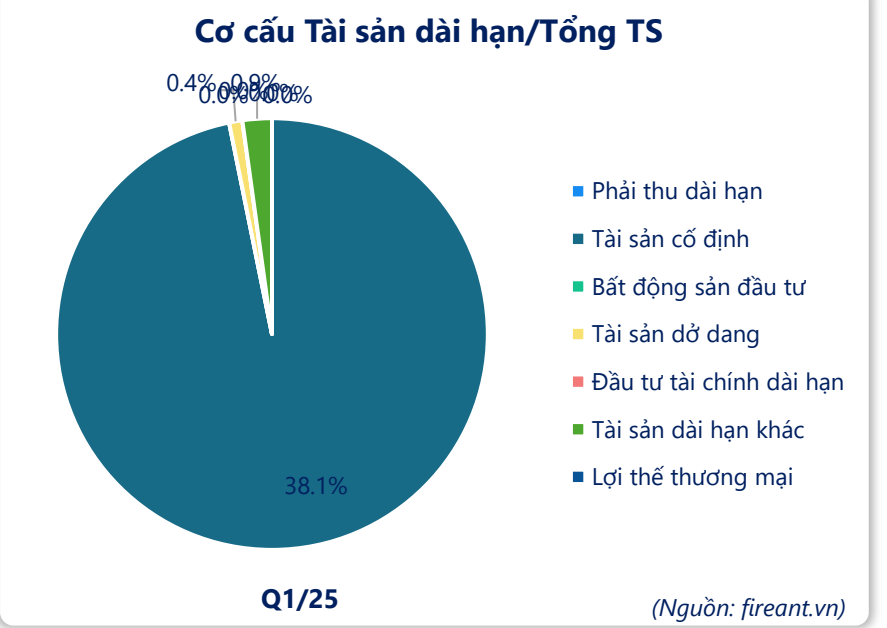
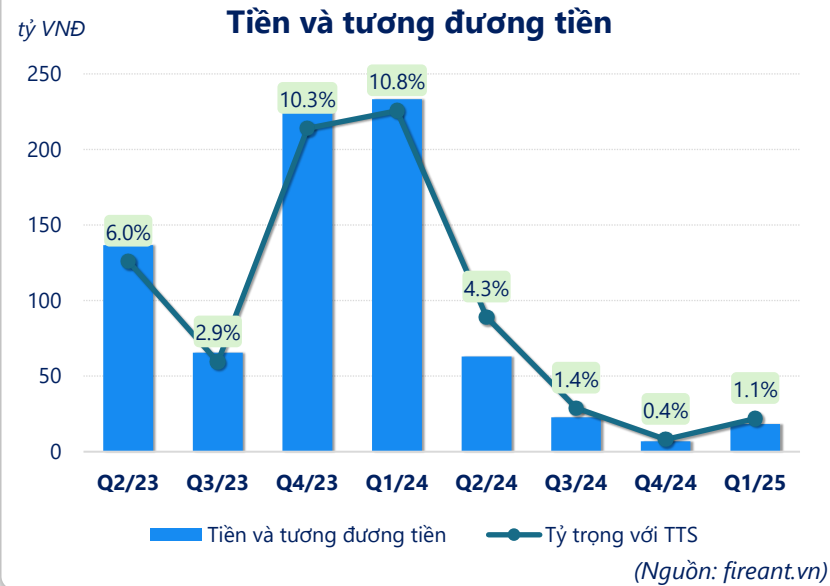
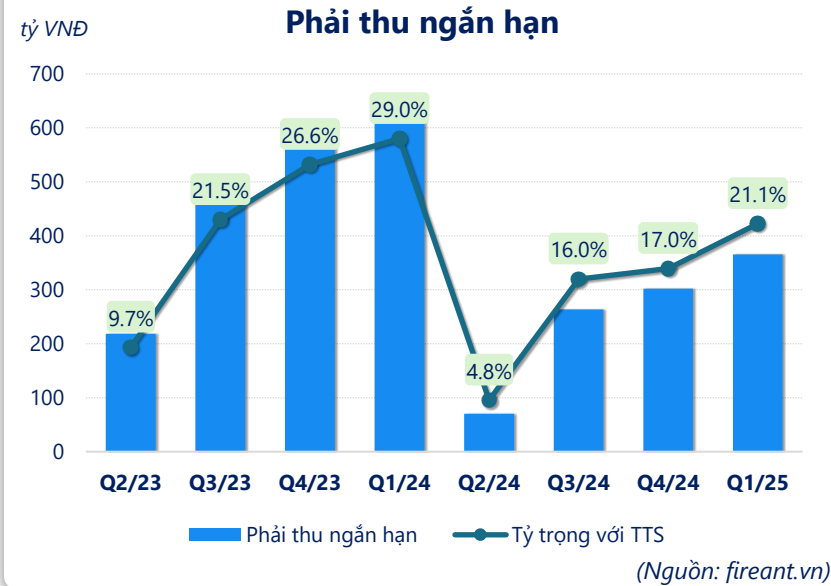
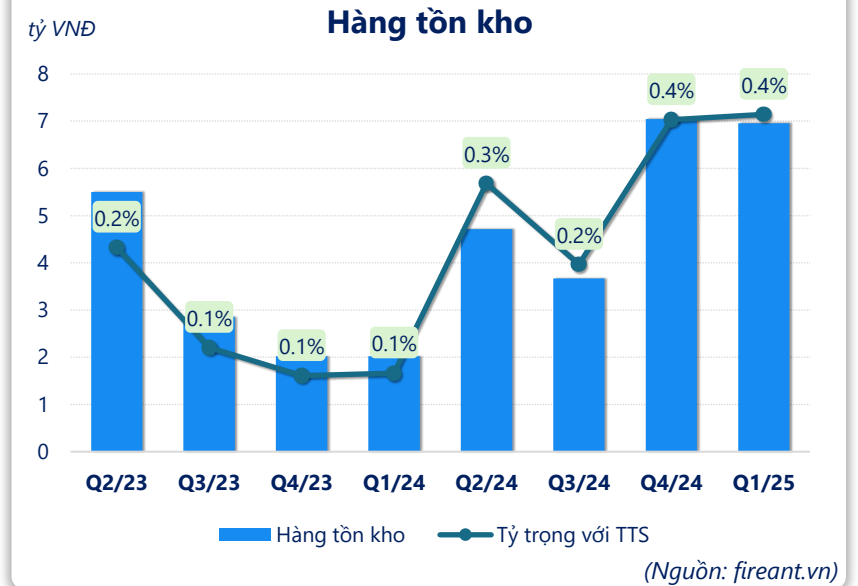
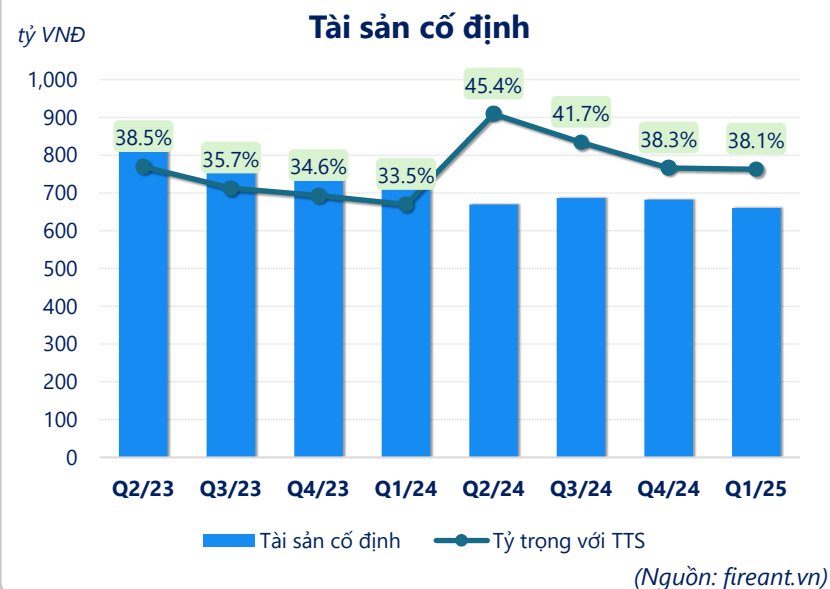
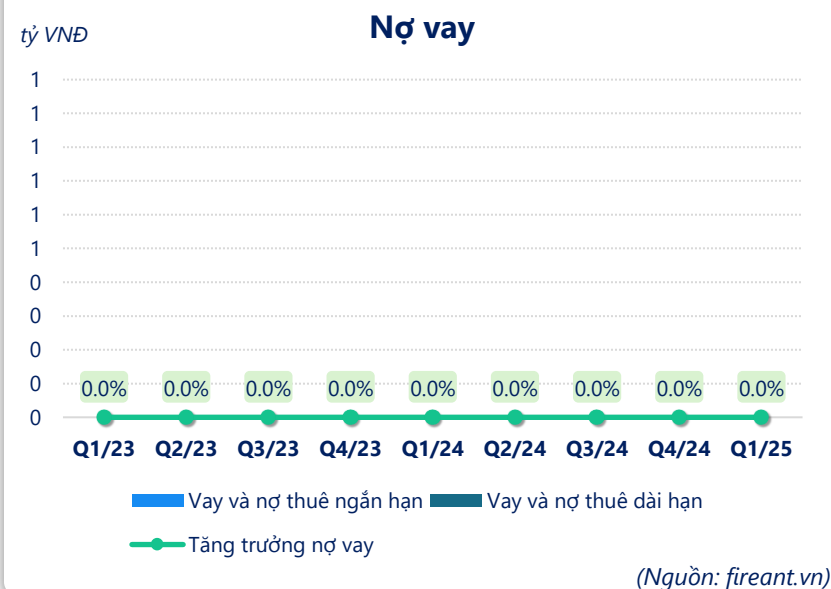
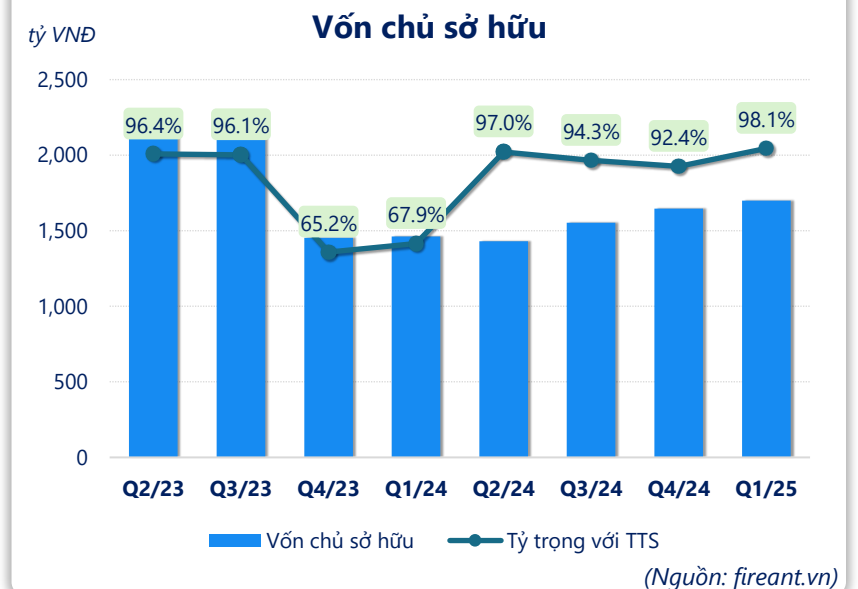
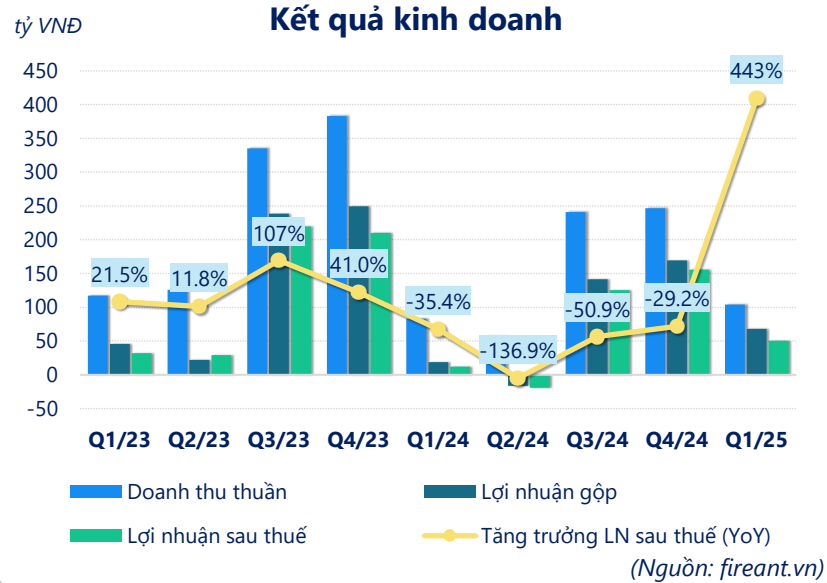
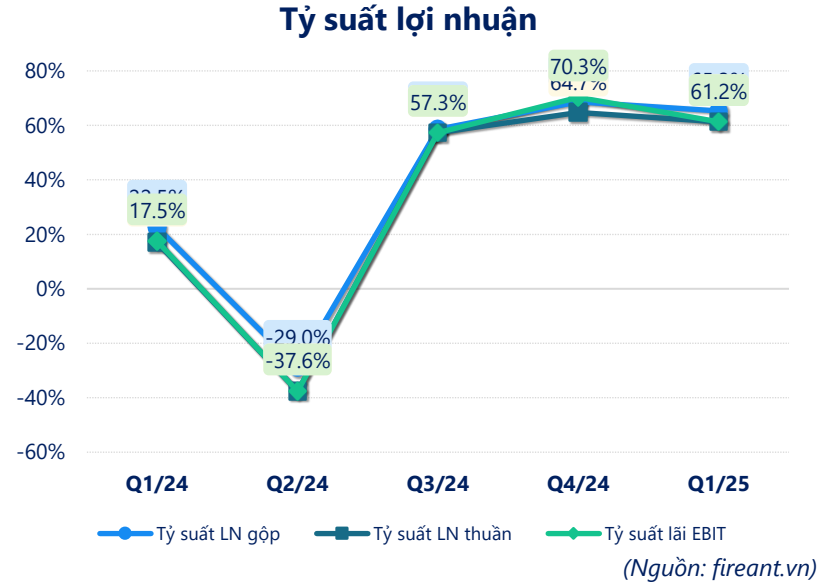
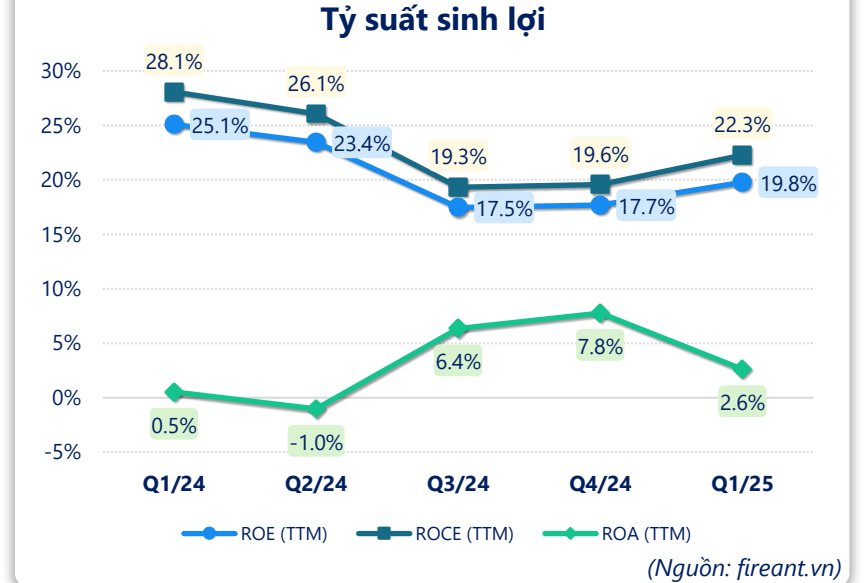
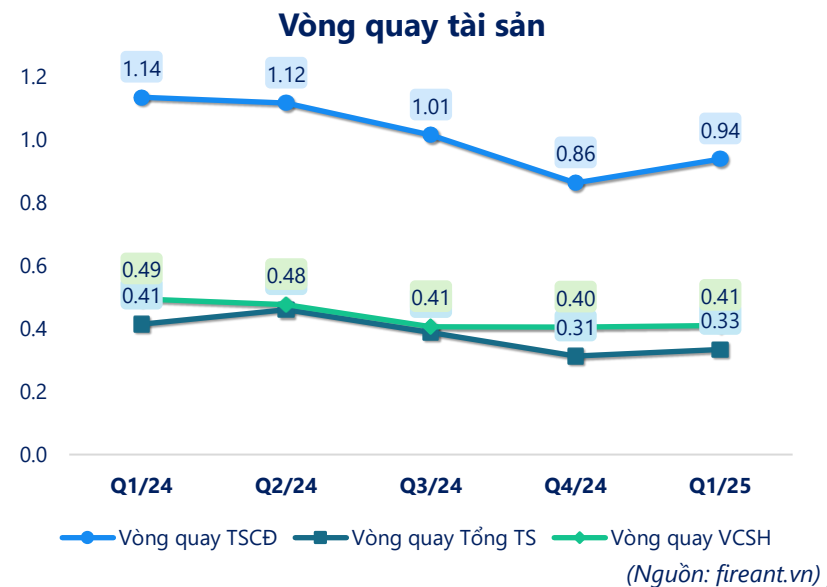
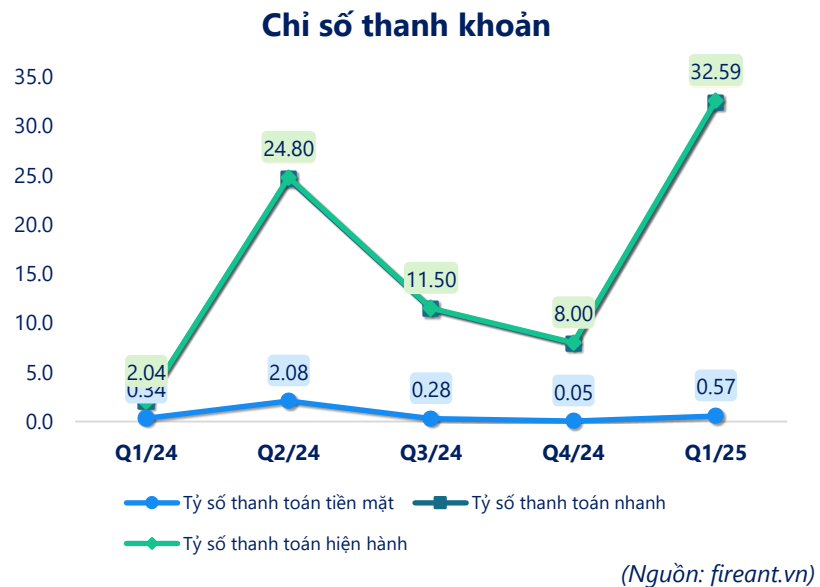
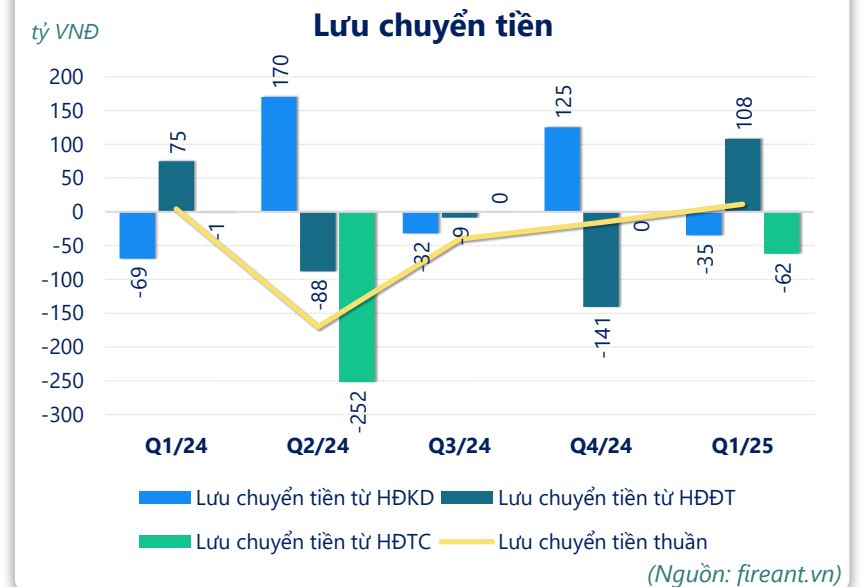


Thông tin giao dịch		31/03/2025
Giá hiện tại (VNĐ)		49,500
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)		69,303
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)		47,000
SL cổ phiếu LH		124,225,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)		1,325
% sở hữu nước ngoài		0.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)		
Vốn hóa (tỷ VNĐ)		6,149
P/E		19.7
EPS		2,517

	YTD	1T	3T	6T
SBH	-1.0%	-1.0%	-0.4%	-4.9%
VNINDEX	2.9%	-0.4%	2.7%	1.1%







CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 31/3/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	1,731	1,781	-2.8%
Tài sản ngắn hạn	1,049	1,078	-2.7%
Tiền và tương đương tiền	18.2	6.94	163%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	657	761	-13.7%
Phải thu ngắn hạn	366	302	20.9%
Hàng tồn kho	6.95	7.04	-1.2%
Tài sản ngắn hạn khác	1.08	1.16	-7.2%
Tài sản dài hạn	682	703	-2.9%
Phải thu dài hạn	0	0	
Tài sản cố định	660	681	-3.0%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	6.74	6.74	0.0%
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	
Tài sản dài hạn khác	15.0	15.2	-1.2%
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	32.2	133	-75.8%
Nợ ngắn hạn	32.2	133	-75.8%
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	
Phải trả người bán ngắn hạn	6.56	28.8	-77.2%
Nợ dài hạn	0	0	
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	
Nguồn vốn chủ sở hữu	1,699	1,648	3.1%
Vốn chủ sở hữu	1,699	1,648	3.1%
Vốn điều lệ	1,242	1,242	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	0	0	

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25
Doanh thu thuần	83.0	57.0	241	247	104
Giá vốn hàng bán	64.3	73.5	99.7	77.4	36.0
Lợi nhuận gộp	18.7	-16.5	141	169	67.8
Doanh thu HĐTC	7.97	5.84	5.59	5.87	6.30
Chi phí TC	0	0	0	0	0
Chi phí lãi vay	0	0	0	0	0
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	0	0	0	0	0
Chi phí QLDN	12.5	10.8	8.76	15.4	10.6
LN thuần từ HĐKD	14.1	-21.4	138	160	63.6
Lợi nhuận khác	0.41	-0.01	0	13.7	0
LN trước thuế	14.5	-21.5	138	173	63.6
Lợi nhuận sau thuế	12.1	-19.1	125	156	50.7
LNST của CĐ cty mẹ	12.1	-19.1	125	156	50.7

(Nguồn: fireant.vn)

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tỷ VNĐ)	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	-69.2	170	-31.8	125	-34.6
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	74.8	-88.1	-8.68	-141	108
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	-1.36	-252	0.20	-0.23	-61.9
Tiền đầu kỳ	229	233	63.0	22.7	6.94
Lưu chuyển tiền thuần	4.28	-170	-40.3	-15.8	11.3
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0	0	0	0
Tiền cuối kỳ	233	63.0	22.7	6.94	18.2

(Nguồn: fireant.vn)